

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày: 22/01/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Mến.

Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2025/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2025; Thông báo dời phiên tòa số 04/2026/TB –TA ngày 12 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Võ Văn M, sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Tổ F, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là: xã B, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ K (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Lê Thị X (không rõ năm sinh, đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1980, có 04 con chung, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị bắt, ngày: 03/9/2025.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại: Bà Võ Thị Tường V, sinh năm: 2006 “Có mặt”;

Địa chỉ: Tổ F, Ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Cháu Võ Ngọc Linh Đ, sinh ngày 08/12/2021 “Có mặt”;

Địa chỉ: Tổ F, Ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

Giám hộ cho cháu Võ Ngọc Linh Đ:

Bà Võ Bạch Tuyết Tổ T, sinh năm: 2003 “Có mặt”;

Địa chỉ: Tổ F, Ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn M (sinh năm 1979) có vợ là bà Lê Thị H (sinh năm 1980), nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, thành phố Hồ Chí Minh). Vợ chồng M và bà H có 04 người con chung gồm: Võ Thị Thúy K1 (sinh năm 1999; K1 có con gái tên Võ Lê Bảo T1, sinh năm 2015), Võ Minh T2 (sinh năm 2001), Võ Bạch Tuyết Tổ T (sinh năm 2003, T có con gái tên Võ Ngọc Linh Đ, sinh ngày 08/12/2021) và Võ Thị Tường V (sinh năm 2006). Cả gia đình sinh sống cùng nhau tại căn nhà ở địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, thành phố Hồ Chí Minh) (riêng Thúy K1 thì không ở chung cùng gia đình).

Vào năm 2024, Tường V kết hôn với Phạm Thanh N (sinh năm 2001, Nơi thường trú: phường L, thành phố Cần Thơ) và ra ở riêng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đầu tháng 5/2025, V quay về ở cùng với M và gia đình. Trong thời gian ở cùng, do V không có việc làm nên mọi chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày của V đều do M chi trả, từ đó dẫn đến sự lệ thuộc của V vào M. Lợi dụng từ việc lệ thuộc trên, từ tháng 6/2025 đến tháng 8/2025, Võ Văn M đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Võ Thị Tường V, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào buổi sáng một ngày của tháng 6/2025, M nhờ V điều khiển xe máy chở M đến nhà cha mẹ (đã chết nhiều năm trước đó) của M để thắp hương. Trên đường đi, M nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với V nên yêu cầu V chở M vào nhà nghỉ để quan hệ tình dục, đòi lại M sẽ cho V tiền tiêu xài. Do không có việc làm, không có tiền chi tiêu trong cuộc sống và sợ bị M đuổi ra khỏi nhà nên V đồng ý đi cùng M vào nhà nghỉ N1 ở địa chỉ: ấp L, xã B, thành phố Hồ Chí Minh. Tại nhà nghỉ, M thuê phòng số 10, sau đó M đưa V vào phòng nghỉ cùng nhau thực hiện hành vi quan hệ tình dục, M đưa dương vật vào âm đạo của V được khoảng 02 phút thì xuất tinh vào âm đạo của V. Sau khi quan hệ tình dục xong, M cho V 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) rồi cùng nhau ra về.

+ Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 09/8/2025, lúc này tại nhà M ở tổ F, ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh chỉ có M và V ở nhà. M tiếp tục đề nghị V cho M quan hệ tình dục sau đó M sẽ cho V tiền, V đồng ý. Cả hai cùng đi vào phòng ngủ trong nhà, tại đây V đứng úp mặt vào vách tường. M đứng phía sau cởi hết quần của V xuống, M đứng sát vào hông của V, M lấy dương vật đang cương cứng đút vào âm đạo của V để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với V, được khoảng 01 phút thì xuất tinh ra ngoài. Sau đó, M đưa cho V 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, khoảng 08 giờ đến 09 giờ một ngày khoảng tháng 6/2025, khi M đang nằm xem ti vi trong nhà (ngoài phòng ngủ) thì có cháu Võ Ngọc Linh Đ (cháu ngoại của M) đi đến ngồi tựa lưng vào bụng của Mỹ. Thấy vậy M dùng tay trái của mình ôm vào bụng của Linh Đ. Sau đó, cháu Linh Đ di chuyển xuống ngồi lên mu bàn chân của M chơi nên M có dùng mu bàn chân nâng đỡ cháu Linh Đ lên.

Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, lời khai của M phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và Kết luận giám định pháp y về tình dục của Võ Thị Tường V và cháu Đ: Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả trung câu giám định:

Tại kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 304/KLTDTE-PYBRVT, ngày 19/8/2025 của Trung tâm P thuộc Sở y tế thành phố H đối với Võ Ngọc Linh Đ kết luận:

“ - Không có dấu sây sát da hay bầm tím trên cơ thể và vùng bẹn đùi hai bên.

- Màng trinh còn nguyên vẹn.

- Tìm không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

- Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Ngọc Linh Đ, tại thời điểm giám định là: Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể, áp dụng phương pháp cộng trừ tại Thông tư". (BL: 50-52).

- Tại kết luận giám định xâm hại tình dục số 03/KLXHTD - PYBRVT, ngày 10/9/2025 của Trung tâm P thuộc Sở y tế thành phố H đối với Võ Thị Tường V, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Xét nghiệm tinh trùng: Tìm không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

- Đã sinh nở 01 lần, sinh mổ.

2. Kết luận:

- Không có sây sát da hay bầm tím trên cơ thể và vùng bẹn đùi hai bên.

- Màng trinh giãn rộng, mòn nhiều, không thấy vết rách màng trinh.

- Tìm không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thị Tường V, tại

thời điểm giám định là: Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể, áp dụng phương pháp cộng trừ tại Thông tư". (BL: 47- 48).

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: Không.

Về bồi thường dân sự: Chị Võ Thị Tường V không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 348/CT - VKS - P2 ngày 15 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Văn M về tội “Cưỡng dâm” theo điểm b, d khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 143, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: Không.

Về bồi thường dân sự: Chị Võ Thị Tường V không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Võ Văn M nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Bị cáo Võ Văn M là cha ruột của bị hại Võ Thị Tường V, các con bị cáo trong đó có chị V sinh sống cùng nhau tại căn nhà ở địa chỉ tổ F, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, thành phố Hồ Chí Minh), lợi dụng việc chị V không có việc làm mọi chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày của chị V đều

do bị cáo M chi trả, từ đó dẫn đến sự lệ thuộc trong cuộc sống của chị V đối với bị cáo M, từ tháng 6/2025 đến tháng 8/2025 bị cáo M đã 02 lần có hành vi cưỡng dâm đối với chị V. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào buổi sáng một ngày của tháng 6/2025, bị cáo M đã có hành vi quan hệ tình dục đối với chị V tại phòng số 10, nhà nghỉ N1 01, địa chỉ ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi quan hệ tình dục xong bị cáo cho V 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi cùng nhau ra về.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 09/8/2025, lúc này tại nhà bị cáo ở tổ F, ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo đã có hành vi quan hệ tình dục với chị V. Sau khi quan hệ tình dục xong bị cáo cho V 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng dâm” với 02 tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Có tính chất loạn luân*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 348/CT – VKS – P2 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Văn M về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là cha ruột của bị hại, bị cáo lợi dụng bị hại không có việc làm sống lệ thuộc bị cáo về kinh tế nên bị cáo đã nhiều lần quan hệ tình dục với bị hại, để bị hại được bị cáo cho tiền tiêu xài, bị cáo nhận thức được quan hệ tình dục với con gái ruột của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không kiềm chế được dục vọng bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp đạo đức, thuần phong mỹ tục để thực hiện hành vi giao cấu với chính con gái của mình. Hành vi của bị cáo đã gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đã làm ảnh hưởng về nhân phẩm, danh dự của bị hại. Ngoài ra hành vi phạm tội có tính chất loạn luân của bị cáo còn gây thiệt hại về tinh thần cho những người thân của bị cáo, đồng thời gây thiệt hại cho xã hội về thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa, đạo đức của dân tộc. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị có không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị Tường V không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi của bị cáo dùng tay, chân đụng chạm, chà sát ngoài áo quần vào các vị trí ngực, hông, âm hộ của cháu Linh Đ (04 tuổi) không nhằm để quan hệ tình dục với cháu Linh Đ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận khi cháu Linh Đ đến ngồi tựa lưng vào người bị cáo, bị cáo có dùng tay ôm cháu Linh Đ nên bàn tay của bị cáo có đụng chạm vào các vị trí ngoài quần áo ở ngực, hông của cháu Linh Đ. Sau đó, bị cáo dùng mu bàn chân để nâng đỡ cháu Linh Đ lên, trong quá trình nâng đỡ thì mu bàn chân và ngón chân cái có chạm vào phía ngoài quần vị trí âm hộ của cháu Linh Đ. Lời khai của cháu Linh Đ và Bảo T1 đều xác nhận việc bị cáo dùng ngón chân chạm vào vị trí ngoài quần ở vùng âm hộ của cháu Linh Đ. Căn cứ vào lời trình bày của bị cáo, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết luận giám định tình dục ở trẻ em đối với cháu Linh Đ, chưa có căn cứ vững chắc xác định việc bị cáo dùng bộ phận cơ thể của mình, sờ mó xâm nhập vào bộ phận sinh dục của cháu Linh Đ. Do đó, chưa có căn cứ xác định bị cáo có dấu hiệu tội phạm đối với cháu Linh Đ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 143; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn M phạm tội “Cưỡng dâm”.

Xử phạt bị cáo: Võ Văn M 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/9/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Võ Văn M phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND KV14 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Kim Thảo**